TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HSST
Ngày: 09/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cù Xuân Phú.
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2023 tại Điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST - HS ngày 18/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST - HS, ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đậu Quang N; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 01/02/2000, tại xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ đoàn thể: Quần chúng. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Đậu Quang D, sinh năm 1974. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1973. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện đều trú tại thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/5/2023 đến ngày 29/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay.

* Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn T sinh năm: 1974; Nghề nghiệp: Buôn bán. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1978; Nghề nghiệp: Buôn bán. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

+ Ông Trần Quốc T2, sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Buôn bán. Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

+ Anh Hồ Nhật T3, sinh năm: 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

+ Bà Lê Thị L, sinh năm: 1965; Nghề nghiệp: lao động tự do. Địa chỉ: Thôn K, xã K, huện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1962; Nghề nghiệp: Buôn bán. Địa chỉ: Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* Người làm chứng:

+ Bà Phạm Thị Thanh T4, sinh năm: 1970; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm: Đồng chí Nguyễn Văn T5 - Cán bộ Đội Cảnh sát bảo vệ: Tổ trưởng tổ dẫn dải, đồng chí Phạm Hữu N1, đồng chí Lê Trọng C: Đội cảnh sát bảo vệ - Trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/5/2023, Đậu Quang N (sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) đi bộ từ nhà lên thị trấn P, huyện H để chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N đi bộ đến Hồ Bàu Ngãi trước UBND thị trấn P. Tại đây, Đậu Quang N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Khoảng 01 giờ sáng ngày 25/5/2023, N đi bộ đến chợ P1 thuộc tổ dân phố E, thị trấn P, huyện H tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, khi đang đi xung quanh chợ tìm kiếm thì N phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Taurus, sơn màu đen, biển kiểm soát 38V1-48B (Xe của vợ chồng ông Nguyễn Văn T sinh, năm 1974 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978, cùng trú tại tổ dân phố A, thị trấn P, huyện H mua lại của anh Hồ Nhật T3 sinh năm 1982, trú tại thôn M, xã S, huyện H chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ). Chiếc xe nói trên đang để ở khu vực nhà để xe của chợ, chìa khóa còn cắm trên xe, N nhìn xung quanh quan sát thấy không có ai, liền lén lút lấy trộm chiếc xe nói trên rồi mang đi tìm chỗ bán nhưng không tìm được. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, do lo sợ bị phát hiện, N điều khiển chiếc xe mô tô nói trên để lại ở khu vực vỉa hè trước cổng

Trung tâm y tế huyện H. Quá trình đó, Đậu Quang N bị Công an huyện H phát hiện, giữ người trong trường hợp khẩn cấp và đưa về trụ sở làm việc.

* Tại kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG-HĐ ĐGTS ngày 26/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Taurus, sơn màu đen, biển kiểm soát 38V1-48B có giá trị 3.500.000 đồng.

Quá trình mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra còn chứng minh được Đậu Quang N còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn tổ dân phố E, thị trấn P, huyện H. Cụ thể:

- Lần thứ 1: Khoảng 17 giờ ngày 20/5/2023, Đậu Quang N lén lút lấy trộm 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama, sơn màu đen, số khung AM 1001076B (không xác định được chủ sở hữu). Do không tìm được nơi để bán xe, nên N đã đem xe đến gửi tại nhà của bà Lê Thị L (sinh năm 1965, trú cùng thôn), bà L không biết chiếc xe đạp nói trên do Đậu Quang N trộm cắp mà có. Giá trị chiếc xe đạp theo kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG-HĐ ĐGTS ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H là 300.000 đồng. Hiện chiếc xe đã được bà Lê Thị L giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Lần thứ 2: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23/5/2023, Đậu Quang N lén lút lấy trộm của ông Trần Quốc T2 sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố E, thị trấn P, huyện H 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama sơn màu đen, rồi đem bán cho bà Nguyễn Thị P sinh năm 1962, trú tại tổ dân phố I, thị trấn P, huyện H với giá 70.000 đồng, số tiền này N đã tiêu xài hết. Bà P không biết chiếc xe đạp nói trên do Đậu Quang N trộm cắp mà có, nên đã bán xe lại cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ, hiện không thu giữ được chiếc xe này. Giá trị chiếc xe nói trên theo kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG-HĐ ĐGTS ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H là 300.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ đã trả lại cho bị hại: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Taurus, sơn màu đen, biển kiểm soát 38V1- 48B và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38V1-48B.

* Vật chứng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự, huyện H 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama, sơn màu đen, số khung AM1001076B.

* Về dân sự: Sau khi ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị T1 nhận lại được xe mô tô cùng giấy tờ xe, ông Trần Quốc T2 nhận được số tiền bồi thường 500.000 đồng thì không có yêu cầu gì thêm đối với Đậu Quang N. Đối với bà Nguyễn Thị A là mẹ đẻ của Đậu Quang N được N nhờ đứng ra bồi thường cho ông Trần Quốc T2 số tiền 500.000 đồng, bà A không có yêu cầu gì đối với N

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT - VKS - HS ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Đậu Quang N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đậu Quang N từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị T1 nhận lại được xe mô tô cùng giấy tờ xe, ông Trần Quốc T2 nhận được số tiền bồi thường 500.000 đồng thì không có yêu cầu gì thêm đối với Đậu Quang N. Đối với bà Nguyễn Thị A là mẹ đẻ của Đậu Quang N được N nhờ đứng ra bồi thường cho ông Trần Quốc T2 số tiền 500.000 đồng, bà A không có yêu cầu gì đối với N. Nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Số tiền thu lợi bất chính bị cáo có được từ việc trộm cắp tài sản của ông Trần Quốc T2 là 70.000 đồng, bị cáo đã sử dụng chi tiêu cho cá nhân hết, sau đó bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho ông Trần Quốc T2. Vì vậy, đề nghị HĐXX không tịch thu sung công quỹ số tiền 70.000 đồng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sử hữu, đề nghị HĐXX miễn xét.

Đối với 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama, sơn màu đen, số khung AM1001076B. Hiện chưa xác định được chủ sử hữu đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự, tuyên xử sau 01 năm kể từ ngày 23/6/2023 ngày Cơ quan điều tra Công an huyện H truy tìm bị hại, mà không có cá nhân, tổ chức nào đến làm các thủ tục nhận lại tài sản thì tịch thu sung công quy nhà nước.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại điểm cầu thành phần trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của Đậu Quang N là lén lút, bí mật lợi dụng khi bị hại lơ là mất cảnh giác, không có điều kiện trực tiếp quản lý tài sản, bị cáo phát hiện chìa khóa xe máy đang cắm trên xe, bị cáo ngang nhiên ngồi lên xe mô tô bật chìa khóa điện, nổ máy điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ tiêu thụ, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, manh động, xem thường pháp luật, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang trong dư luận và người dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích là nhằm mục đích chi tiêu cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Với trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được của các bị hại là 4.100.000 đồng. Sau khi đánh giá, phân tích các yếu tố nêu trên và thời gian, địa điểm phạm tội xẩy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, khẳng định được rằng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định rằng bị cáo có quá trình sống và làm việc tại Nghệ An, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có việc làm ổn định, có nhiều biểu hiện bất minh về thời gian, kinh tế, mối quan hệ, thường vắng mặt tại địa phương không rõ đi đâu làm gì. Qua đó thấy rằng bị cáo không cố gắng tu chí bản thân, không tìm cho mình con đường lập thân chính đáng, một nghề nghiệp lương thiện để có thu nhập nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nên sớm sa vào con đường phạm tội, vì vậy cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian vừa đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đậu Quang N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng" do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1 đã nhận được xe mô tô cùng giấy tờ xe, ông Trần Quốc T2 nhận được số tiền bồi thường 500.000 đồng nay không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Đối với bà Nguyễn Thị A là mẹ đẻ của Đậu Quang N được N nhờ đứng ra bồi thường cho anh Trần Quốc T2 số tiền 500.000 đồng, bà A không có yêu cầu gì đối với N. Nên HĐXX miễn xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo trộm của ông Trần Quốc T2 chiếc xe đạp bán được 70.000 đồng bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân hết, tuy nhiên sau đó bị cáo đã nhờ mẹ đẻ bồi thường cho ông Trần Quốc T2 số tiền 500.000 đồng. Nên HĐXX không tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 70.000 đồng đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã thu giữ các vật chứng và đã xử lý như trên, HĐXX xét thấy việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra như vậy là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX miễn xét.

Đối với 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama, sơn màu đen, số khung AM1001076B. Hiện chưa xác định được chủ sử hữu, HĐXX áp dụng: Khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự để xử lý.

[9] Đối với bà Lê Thị L và bà Nguyễn Thị P là những người mà Đậu Quang N mang tài sản trộm cắp được đến gửi và đến bán, bà L và bà P không biết đó là những tài sản trộm cắp được mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xem xét xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; Hình phạt bổ sung; Trách nhiệm dân sự; Biện pháp tư pháp; Xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện

Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Đậu Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đậu Quang N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự: Tuyên xử: Sau 01 năm kể từ ngày 23/6/2023 ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H truy tìm bị hại, mà không có cá nhân, tổ chức nào đến làm các thủ tục theo quy định của pháp luật để nhận lại tài sản là 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama, sơn màu đen, số khung AM1001076B, thì tịch thu sung công quy nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đậu Quang N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại bà Nguyễn Thị T1 ông Trần Quốc T2 và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam